TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: **26**/2021/HSST Ngày 23-8-2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hoài Phương *(nguyên là cán bộ đoàn)*

và ông Phạm Xuân Đức

***- Thư ký phiên toà*:** bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN Đ, sinh năm 1999 tại Kiên Giang; nơi cư trú: thôn 1, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1977 và bà Trần Kim Th, sinh năm 1975; có vợ là H'Ph, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án: 01 (ngày 21/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại Bản án số 54/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2020 chưa được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Bị hại: K'T, sinh ngày 7-4-2006. Người đại diện hợp pháp của K'T*:* ông K'L, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – cùng có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh K'S; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Anh Bùi Đức Th1, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại: Thôn 3, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là đối tượng nghiện game, đang có 01 tiền án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 12 giờ ngày 28-4-2021, Đ rủ cháu K'T đến nhà bà Trần Kim Th (mẹ của Đ) ở thôn 8, xã Đ1 lấy tiền công giúp cho K'T (vì trước đó K'T làm thuê cho bà Th). K'T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49T7-3758 mượn của anh ruột là K'S chở Đ đến nhà bà Th; đến nơi bà Th không có ở nhà, Đ nói với K'T *"cho tao mượn xe để đi tìm mẹ, mày đợi tao một tí"*, K'T đồng ý giao xe cho Đ. Sau đó, Đ điều khiển xe đi tìm bà Th trong khu vực thôn 8 xã Đ1 nhưng không thấy.

Trên đường tiếp tục đi tìm bà Th, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 49T7-3758 mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe đến tiệm sửa xe của anh Bùi Đức Th1 (người trước đây Đ từng làm thuê) tại tổ 1, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa. Tại đây Đ nói với anh Th1 *"em đang làm thủ tục vay ngân hàng nhưng thiếu 800.000 đồng, anh cho em vay, em giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49T7-3758 này lại để làm tin"*. Nghe vậy anh Th1 hỏi *"xe này của ai"*, Đ trả lời *"xe em mua lại của người khác"*, lúc này anh Th1 chỉ có 700.000 đồng nên đưa hết cho Đ. Sau khi nhận tiền từ anh Th1, Đ dùng để trả nợ cho một người trước đó đã cho Đ vay tiền (không biết địa chỉ) và chơi game hết. Sáng ngày 29/4/2021, Đ lại đến nói với anh Th1 *"anh đưa thêm cho em 100.000 đồng em bán luôn xe cho anh"*, anh Th1 đồng ý đưa cho Đ thêm 100.000 đồng. Sau 03 ngày không thấy Đ trả xe, ngày 30-4-2021 K'T và gia đình làm đơn tố giác gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

Vật chứng của vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát 49T7-3758 nhãn hiệu NAGAKI, màu xanh, 01 giấy đăng ký xe mang tên Châu Viết Th2 (*do anh S mua của anh Th2 chưa làm thủ tục sang tên)*.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS gày 24/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe mô tô biển số 49T7-3758 có giá trị 1.066.000 đồng. Ngày 7/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử lý vật chứng số 08 giao trả lại xe và giấy đăng ký xe cho anh K'S là người quản lý hợp pháp.

Tại Cáo Trạng số 28/CT-VKS, ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có lợi, nghĩa vụ liên quan anh K'S không yêu cầu bị cáo bồi thường. Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Đức Th1 yêu cầu bị cáo trả lại 800.000 đồng.

Tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ, hành vi phạm tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; chấp nhận ngày 7/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử lý vật chứng số 08 giao trả lại xe mô tô biển số 49T7-3758 và giấy đăng ký xe cho anh K'S là người quản lý hợp pháp; buộc bị cáo phải trả lại cho anh Bùi Đức Th1 800.000 đồng là số tiền mà anh Th1 đã giao cho bị cáo để mua xe.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Phạm Văn Đ đang có tiền án về tội

lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học, ngày 28/4/2021, tại thôn 8, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 49T7-3758 do cháu K'T đang sử dụng, sau đó mang xe đi cầm cố, rồi bán cho anh Bùi Đức Th1 được số tiền 800.000 đồng để chơi game và trả nợ. Giá trị chiếc xe là 1.066.000 đồng. Mặc dù số tiền bị cáo chiếm đoạt là dưới 4.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;"

...

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại; bị cáo là người có nhân thân xấu (Ngày 25/11/2016, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2016/HS-ST bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tuyên phạt 06 tháng tù về tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, đã được xóa án tích) và có tiền án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Trong vụ án này có anh Bùi Đức Th1 là người nhận cầm cố, mua lại xe mô tô biển kiểm soát 49T7-3758. Tuy nhiên, anh Th1 không biết xe do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp. Đối với người bị cáo khai đã trả tiền cho người này, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: cần chấp nhận ngày 7/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử lý vật chứng số 08 giao trả lại xe mô tô biển số 49T7-3758 và giấy đăng ký xe cho anh K'S là người quản lý hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải trả lại cho anh Bùi Đức Th1 800.000 đồng là số tiền anh Th1 đã giao cho bị cáo để mua xe.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận ngày 7/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử lý vật chứng số 08 giao trả lại xe mô tô biển số 49T7-3758 và giấy đăng ký xe cho anh K'S là người quản lý hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 579 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả lại cho anh Bùi Đức Th1 số tiền 800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.